

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 23-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng

2. Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Quán Karaoke Sơn Ca, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1965; Con bà: Trương Thị H, sinh năm 1967; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ ngày 20/8/2019, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Sơn Ca thuộc thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. Trong quá trình kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1996, ĐKKHKT:

Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở: Quán Karaoke Sơn Ca, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định là nhân viên lễ tân quán Karaoke Sơn Ca có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần đùi bên trái Tr đang mặc 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 3x6 (cm) bên trong có đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt trước mỗi viên có in hình đầu thỏ, trên bề mặt sau mỗi viên đều có in nét gạch ngang và 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 2x2 (cm) bên trong có đựng chất rắn tinh thể màu trắng, Tr khai nhận đó là 02 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và nửa chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine, Tr đang cầm lên cho khách phòng 301. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Tr tại quán karaoke Sơn Ca và tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng tại chỗ theo quy định pháp luật ký hiệu lần lượt là T và T1. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng đã cũ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tr và số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (BL 14-18)

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Tr không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 818/GĐKTHS ngày 22/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu gồm 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt trước mỗi viên đều có in hình đầu thỏ, trên bề mặt sau mỗi viên đều có in nét gạch ngang, trong một túi nylon màu trắng kích thước khoảng 3x6 (cm) được niêm phong ký hiệu T gửi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: T: 0,648 gam

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước khoảng 2x2 (cm) được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu T1: 0,491 gam. (BL 43)

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an về hàm lượng chất ma túy đối với mẫu ký hiệu T và T1.

Tại bản kết luận giám định số 4916/C09-TT2 ngày 01/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Hàm lượng Methamphetamine, MDMA, Ketamine lần lượt trong mẫu ký hiệu T gửi giám định là 1,3%; 11,8% và 0,6%.

- Hàm lượng Ketamine trong mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là 80,6%. (BL 47)

Cũng tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng 203 có 06 người (gồm 04 nam và 02 nữ) và phòng 301 có 06 người (gồm 03 nam và 03 nữ) trong quán hát karaoke Sơn Ca có biểu hiện nghi vấn cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với

quán Karaoke và đồng thời kiểm tra hành chính các khách hát trong phòng số 203(BL 138) và phòng số 301(BL 208) cụ thể như sau:

Tại phòng 203 có 06 đối tượng: Trần Văn Tr1, sinh năm: 1993, nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 14, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Vũ Văn H, sinh năm: 1991, nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Lù Thị Q, sinh năm: 2003, nơi ĐKHKT: bản S, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Lương Thị V, sinh năm: 2002, ĐKHKT: Xóm 8 bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1996, nơi ĐKHKT: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Lê Văn H1, sinh năm: 1991, nơi ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra hành chính phòng 203 không thu giữ tài sản, đồ vật gì. Cơ quan CSĐT đã thu giữ mẫu nước tiểu của 06 đối tượng trong phòng 203 và thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Tr (lã lẽ tân) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 821/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ngày 26/8/2019 kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất ma túy Methamphetamine và MDMA trong 04 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A1(Trần Văn Tr1), A2(Vũ Văn H1), A3(Lù Thị Q), A4(Lương Thị V) gửi giám định. Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A5(Lê Văn H1), A6(Nguyễn Thanh L1) và T3(Nguyễn Văn Tr) (BL 145). Tại cơ quan điều tra, các đối tượng phòng 203 khai nhận hành vi như sau:

Khoảng 21h30' ngày 20/8/2019, Trần Văn Tr1 và Vũ Văn H rủ nhau đến quán Karaoke Sơn Ca, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định để hát karaoke và sử dụng ma túy. Khi gặp nhau tại quán hát, H và Tr1 thống nhất mỗi người góp 1.500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. H gặp nhân viên lễ tân tên là Tr2 thuê phòng và bảo Tr2 (lễ tân) gọi cho hai nhân viên nữ đến hát cùng. Nguyễn Văn Tr (lễ tân) đồng ý và sắp xếp phòng 203 cho H và Trần Văn Tr1. Khoảng 15 phút sau, Trần Văn Tr gặp Nguyễn Văn Tr (lễ tân) đưa cho Tr 3.000.000 đồng nhờ mua 04 viên thuốc lắc, Tr (lễ tân) đồng ý cầm tiền rồi đi xuống. Khoảng 15 phút sau thì Tr (lễ tân) lên bảo Trần Văn Tr1 xuống chỗ tường rào ngoài sân quán hát mà lấy ma túy. Trần Văn Tr1 xuống sân thì nhìn thấy có một gói giấy màu trắng, Tr1 cầm lên mở ra thấy bên trong có 01 túi nylon màu trắng đựng 04 viên thuốc lắc, Trần Văn Tr1 đã rút mảnh giấy bọc bên ngoài và cầm túi nylon đựng 04 viên thuốc lắc lên phòng đưa cho H. Sau đó, H và Tr cùng hai nhân viên nữ đã sử dụng hết 4 viên thuốc lắc bằng hình thức pha uống với nước ngọt cô ca. Khoảng 40 phút sau thì có H1 và L1 đến phòng 203 do H gọi đến để hát cùng. (H và Tr1 khai nhận 04 viên thuốc lắc mua về để sử dụng không biết cụ thể là loại ma túy gì, chỉ biết tên thường gọi là “thuốc lắc”). (BL 150-157; 163-170; 195-197; 203-205)

Tại phòng 301 có 06 đối tượng: Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1987; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: 244 đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Thị Thùy L2, sinh năm 2001, nơi ĐKHKT: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh

Tuyên Quang; Trần Ngọc L3, sinh năm: 1981; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 2/29 Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Lộc Thị X, sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Trần Ngọc D, sinh năm: 2001, nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Trần Thu H2, sinh năm: 1994, nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 69 đường B, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra hành chính phòng 301, tổ công tác phát hiện thu giữ:

+ Thu trên bàn uống nước 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30 (cm) trên bề mặt chiếc đĩa có bám dính chất bột màu trắng được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu Đ.

Tại bản kết luận giám định số 819/GĐKTHS ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột màu trắng bám dính trên 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính khoảng 30 cm, được niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Không xác định được khối lượng mẫu (BL 214). Cơ quan CSĐT đã thu giữ mẫu nước tiểu của 06 đối tượng trong phòng 301 gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 820/GĐKTHS ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp Methamphetamine và MDMA trong 04 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu B1(Trần Ngọc D), B2(Trần Ngọc L3), B3(Trần Thu H2), B4(Nguyễn Tuấn A) gửi giám định. Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu B5 (Nguyễn Thị Thùy L2), B6(Lộc Thị X) (BL 220). Tại cơ quan CSĐT, các đối tượng phòng 301 khai nhận như sau:

Khoảng 20h00 phút ngày 20/8/2019, Tuấn A, H2, D, L3 rủ nhau mỗi người góp 500.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng đưa cho Tuấn A cầm đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Tuấn A đi đến khu vực chợ C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ mua 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, cả bốn người cùng thuê xe taxi xuống quán hát karaoke Sơn Ca, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định để thuê phòng hát và sử dụng ma túy. Khi đến nơi, lễ tân quán hát tên là Tr sắp xếp cho cả nhóm lên phòng 301. Tuấn Anh gặp Tr (lễ tân) hỏi mượn chiếc đĩa sứ để sử dụng ma túy “xào ke” và bảo Tr gọi thêm cho hai nhân viên nữ đến hát cùng. Tr đồng ý và bảo Tuấn A lấy chiếc đĩa sứ trên mặt quầy lễ tân. Tuấn A cầm đĩa sứ lên phòng, sau đó cả phòng cùng nhau sử dụng ma túy (BL 224-227; 234-238; 240-242; 248-254, 256-258; 264-268; 274-279; 284-288)

Tại Cơ quan CSĐT nhân viên lễ tân khai tên là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1996, nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh P; Chỗ ở: Quán karaoke Sơn Ca, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định và khai nhận hành vi phạm tội như sau: Tr được Lê Văn T là chủ quán hát thuê làm lễ tân từ tháng 10/2018 (Chỉ có hợp đồng miệng) với mức lương thỏa thuận là 4.500.000đồng/tháng. Nhiệm vụ của Tr

là trông coi quản lý quán hát, sắp xếp, bố trí phòng cho khách, dọn dẹp phòng, thanh toán tiền phòng và phục vụ theo yêu cầu của khách. Tr ăn ở sinh hoạt tại quán hát và làm việc cả ngày và đêm. Khoảng 21h30 phút, Tr đang làm nhân viên lễ tân phục vụ tại quán hát thì có nhóm khách vào thuê phòng hát, trong đó có H và Tr là khách quen của quán. Nguyễn Văn Tr đã sắp xếp cho khách lên phòng 203, sau đó H xuống gặp Nguyễn Văn Tr bảo gọi cho hai nhân viên nữ đến hát cùng và đặt vấn đề muốn mua 4 viên thuốc lắc để sử dụng. Tr đồng ý và bảo H cứ lên phòng hát trước đi. Sau đó, người khách tên Tr (đi cùng H) đưa cho Tr (lễ tân) 3.000.000 đồng để mua 04 viên thuốc lắc. Tr cầm tiền đi xuống và gặp Lê Văn T là chủ quán hát bảo với T có khách phòng 203 đưa cho Tr 3.000.000 đồng nhờ mua 04 viên thuốc lắc, T bảo Tr cứ đi chỉnh nhạc và gọt hoa quả đi. Khoảng 15 phút sau, Tr đi ra sân quán hát thấy trên bờ tường rào cạnh chiếc đèn Led chiếu sáng có 01 gói giấy màu trắng (Tr biết đó là gói ma túy vì Tr hay lấy hộ ma túy cho khách kiểu như vậy) nhưng Tr không cầm gói ma túy đó lên phòng 203 mà lên gặp người khách tên Tr, chỉ chỗ cho khách tự xuống lấy ma túy. Sau đó có thêm hai nam thanh niên là bạn của H và hai nhân viên nữ tên là V và Q lên phòng 203. Tr biết các khách hát trong phòng 203 sử dụng ma túy nhưng không nói gì.

Khoảng 22 giờ ngày 20/8/2019, có nhóm khách khác vào hát (Tr không quen biết ai trong nhóm khách đó), Tr sắp xếp cho khách vào phòng 301 sau đó chỉnh nhạc và đi xuống. Khoảng 15 phút sau thì có một người khách trong phòng 301 xuống gặp Tr tại quầy lễ tân hỏi mượn 01 chiếc đĩa để “xào ke” sử dụng ma túy trong phòng hát, Tr đồng ý và chỉ vào chiếc đĩa sứ màu trắng kích thước khoảng 30cm đang để trên mặt bàn quầy lễ tân, người khách cầm chiếc đĩa mang lên phòng 301. Sau đó, Tr mang hoa quả lên phòng 301 thì nhìn thấy có người khách (người đeo kính) đang xào ke trên chiếc đĩa sứ màu trắng mà Tr đã cho khách mượn trước đó nhưng Tr không nói gì và đi xuống. Khoảng 20 phút sau, có người khách ở phòng 301 xuống gặp Tr bảo Tr gọi cho hai nhân viên nữ đến hát và đặt vấn đề hỏi mua 02 viên thuốc lắc và nửa chỉ ke để sử dụng. Người khách đó bảo với Tr là “Các anh có đồ rồi nhưng ít quá, lát có hai nhân viên nữ đến nếu họ sử dụng thì thiếu đồ” (ý nói là ma túy). Nguyễn Văn Tr bảo không có ma túy bán mà Tr có số điện thoại của người bán ma túy, chỉ cần gọi điện thoại hỏi mua là họ mang đến quán hát cho. Tr đã cho người khách đó số điện thoại của người bán ma túy là 0867871774 để khách tự liên lạc mua ma túy. Số điện thoại đó là do anh T (chủ quán hát) cho Tr để Tr cho khách nào có nhu cầu muốn mua ma túy thì tự liên lạc (Tr không biết số điện thoại đó là của ai, tên tuổi địa chỉ như thế nào). Sau đó, Tr gặp Tuấn chủ quán bảo T có khách hát phòng 301 hỏi mua 2 viên thuốc lắc và nửa chỉ ke, T bảo Tr cứ đi làm việc đi. Lúc sau, người khách phòng 301 hỏi mua ma túy trước đó xuống gặp Tr hỏi đã có ma túy chưa, Tr đi ra gần cổng quán hát thấy trên bờ tường cạnh chiếc đèn Led chiếu sáng trong sân quán hát có 01 gói giấy màu trắng bên ngoài có ghi dòng chữ “2500”; Tr biết đó

là gói ma túy có giá 2.500.000 đồng. Tr cầm gói ma túy đó lên và mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nylon màu trắng đựng 02 viên thuốc lắc màu hồng hình tròn và 01 túi nylon màu trắng bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng (Tr biết đó là nửa chỉ Ketamine). Tr đã vứt mảnh giấy màu trắng bọc bên ngoài gói ma túy đó đi rồi cầm túi nylon đựng 2 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine cho vào trong túi quần đùi bên trái Tr đang mặc để mang lên phòng 301 đưa cho khách nhưng Tr vừa đi đến cầu thang tầng 3 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra quán hát phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. (BL 87-98; 101-109; 111-116; 118-123; 125-129;

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr thay đổi nội dung khai nhận:

Sau khi Tr nhận số tiền 3.000.000 đồng từ Trần Văn Tr là khách phòng 203 để mua ma túy thì Tr không gặp chủ quán là Lê Văn T và cũng không nói gì với anh T, mà Tr đi ra khu vực ngoài cổng quán hát gặp một người nam thanh niên (Tr không biết họ tên, nhân thân lai lịch nhưng Tr biết là có ma túy bán vì người thanh niên đó đã nhiều lần bán ma túy cho khách đến quán hát); Tr hỏi mua 04 viên thuốc lắc hộ cho khách hát, người đó đồng ý. Người thanh niên và Tr thống nhất ma túy sẽ được mang đến quán và để ở trên bờ tường ngoài sân quán hát, Tr sẽ trả tiền sau. Khoảng 10 phút sau, Tr nhìn thấy gói ma túy ở trên bờ tường ngoài sân quán hát nên Tr lên báo người khách tên Tr xuống lấy gói ma túy thì Trần Văn Tr xuống cầm gói ma túy lên phòng 203 để mọi người sử dụng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr khai: Sau khi người khách phòng 301 nhờ mua ma túy, Tr không gặp chủ quán là Lê Văn T để thông báo lại sự việc mà Tr cho số điện thoại của người bán ma túy cho khách tự liên lạc. Số điện thoại là 0867871774 mà Tr cho khách phòng 301 để mua ma túy không phải là do T cho mà do cách ngày bị bắt khoảng nửa tháng thì có người nam thanh niên dùng số 0867871774 gọi điện thoại cho Tr vào số 0947751112 tự giới thiệu có ma túy bán, khi nào có khách hát có nhu cầu muốn mua ma túy thì cho số điện thoại của người đó để liên lạc rồi sẽ có người mang ma túy đến tận quán hát cho (Tr không biết người sử dụng số điện thoại đó là ai, ở đâu và chưa gặp người đó bao giờ). (BL 132-137)

Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin thuê bao và lịch sử cuộc gọi, tin nhắn số điện thoại 0867871774. Kết quả số thuê bao đăng ký tên là Bùi Văn T1, sinh năm 1982, số CMND: 162368398, trú tại thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai đối với Bùi Văn T1, anh T1 khai nhận chỉ sử dụng hai số điện thoại là 0365414185 và 0988608082, từ trước tới nay anh T1 không sử dụng số điện thoại 0867871774, không cho ai mượn CMND hoặc đăng ký hộ ai dùng số điện thoại 0867871774. Anh T1 không có mối quan hệ quen biết gì với Nguyễn Văn Tr là nhân viên lễ tân quán Karaoke Sơn Ca và anh Lê Văn T là chủ quán. Anh T1 khẳng định không giao dịch liên lạc mua bán ma túy với ai.

Cơ quan CSĐT cho Nguyễn Văn Tr nhận dạng trực tiếp 03 người khách nam giới trong phòng hát 301 là Nguyễn Tuấn A, Trần Ngọc D, Trần Ngọc L3. Kết quả, Tr không nhận ra ai là người mượn đĩa để sử dụng ma túy và nhờ Tr mua ma túy tại quán hát Karaoke Sơn Ca. Nguyễn Văn Tr nhận ra Tuấn A, D, L3 là khách hát và nhận ra L3 là người “xào ke” trong phòng 301 tại quán hát Karaoke Sơn Ca tối ngày 20/8/2019 (BL 33-38)

Đối với chủ nhà nghỉ T39: Tổ công tác đã yêu cầu Lê Văn T về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định, T khai nhận: T kinh doanh quán karaoke Sơn Ca từ tháng 4/2018, có đầy đủ giấy phép kinh doanh mang tên Lê Văn T. T thuê Nguyễn Văn Tr làm nhân viên lễ tân với mức lương thỏa thuận là 4.500.000 đồng/tháng và bố trí cho Tr 01 phòng ở tầng 1 gần quầy lễ tân để Tr sinh hoạt ăn ở và trông coi quán. T giao nhiệm vụ cho Tr là trông coi, quản lý quán hát và đón tiếp sắp xếp phòng hát, phục vụ khách hát. Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2019, T đi một mình từ nhà ở xã G, huyện G, Nam Định qua quán karaoke vào trong sân quán hát nhưng T không gặp ai nên T lái xe đi sang huyện Hải Hậu có việc. Đến chiều ngày 21/8/2019, T mới biết việc Cơ quan Công an kiểm tra hành chính quán karaoke Sơn Ca. Việc các khách trong phòng hát 203 và 301 tối ngày 20/8/2019 sử dụng ma túy trong phòng hát T không biết. T không liên quan gì đến việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Tr. T chỉ sử dụng 01 số điện thoại là 0986898506, T khẳng định không có việc cho Tr số điện thoại của người bán ma túy nào cả. Do vậy, Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ quán hát về hành vi: Chủ cơ sở lưu trú để người khác lợi dụng địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với các đối tượng sử dụng ma túy ở các phòng 203 và 301: Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử lý hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đã bán ma túy cho các khách đến quán hát Karaoke Sơn Ca và người khách hát trong phòng 301 hỏi mua ma túy như lời Tr khai: Do chưa xác định được rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với mẫu vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Tr ký hiệu T1: Kết luận là ma túy Ketamine do vậy không cần trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy. Trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát chỉ yêu cầu trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy đối với mẫu vật chứng thu giữ ký hiệu là T nhưng Cơ quan CSĐT lại trưng cầu giám định hàm lượng cả mẫu vật chứng T1 là không đúng với quy định tại Điểm i Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung

năm 2017) và Khoản 2 Điều 205 Bộ luật TTHS về Trung cầu giám định. VKSND tỉnh Nam Định đã Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định yêu cầu tổ chức rút kinh nghiệm.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Tr liên quan đến việc mua 04 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ cho Trần Văn Tr và Vũ Văn H (phòng 203). Tuy nhiên, các đối tượng phòng 203 sau khi mua 04 viên thuốc lắc đã pha vào nước cô ca sử dụng hết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định không thu giữ được vật chứng. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Văn Tr về hành vi mua bán 04 viên thuốc lắc cho khách phòng 203.

Cáo trạng số 97/CTr-VKS-P1 ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 55; điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 để xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Tr là nhân viên được giao nhiệm vụ trông coi, quản lý quán Karaoke Sơn Ca, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. Tối ngày 20/8/2019, Tr biết rõ các đối tượng trong phòng 203 và 301 có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Tr vẫn đồng ý để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (cụ thể là 10 đối tượng). Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr còn có hành vi cung cấp số điện thoại của người bán ma túy để khách phòng 301 thực hiện việc giao dịch mua bán trái phép 02 viên thuốc lắc có tổng khối lượng 0,648 gam gồm các loại ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine (Hàm lượng các chất lần lượt là: 1,3%; 11,8% ; 0,6%) và 01 gói Ketamine có khối lượng 0,419 gam. Sau đó Tr ra lấy ma túy mang cho khách phòng 301 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn khu bãi biển Q.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã cung cấp thông tin giúp Đoàn Biên phòng Q bắt giữ một vụ ma túy và cờ bạc, Đoàn Biên phòng Quất Lâm có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; HĐXX, áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong số 4916/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; 01 phong bì niêm phong số 819/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, có Imei: 354198101162968; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng đã cũ, mặt sau máy có ghi: IC:579C-

E2946A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.000.000đ (Ba triệu đồng) liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tr không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 BLHS: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 4916/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; 01 phong bì niêm phong số 819/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tr 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, có Imei: 354198101162968 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng đã cũ, mặt sau máy có ghi: IC:579C-E2946A, nhưng tạm giữ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Văn Tr 01 chứng minh nhân dân.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 16/20 ngày 04/12/2019 và ủy nhiệm chỉ số 11 ngày 13-12-2019 giữa Phòng PC 04 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Mai Anh Tuấn